

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Xét, nguyên đơn ông Nguyễn Văn O có đơn xin miễn án phí do ông là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lấy giá vàng tại thời điểm hòa giải là 5.100.000 đồng/01 chỉ vàng 24k làm căn cứ tính án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp 9A, xã M, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà **Hứa Thị H**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hứa Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn O 60 chỉ vàng 24k.
Thời hạn trả thực hiện như sau:

- Bà H trả ông O 30 chỉ vàng 24k vào tháng 8/2021.

- Bà H trả ông O 30 chỉ vàng 24k vào tháng 3/2022.

Trường hợp bà Hứa Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ trả nợ nào thì ông Nguyễn Văn O có quyền yêu cầu bà H phải trả hết số vàng còn lại làm một lần.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn O thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Hứa Thị H tự nguyện chịu án phí là 3.825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

Ngô Lê Quế Thanh